

Số: 01/2025/QĐST-KDTM.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST – KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương B.

Địa chỉ: Số 10, Phường N, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu H.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV N.

Địa chỉ: thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vĩnh G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Nguyễn Vĩnh G, sinh năm 1971 bà Võ Thị Diệu Q, sinh năm 1973.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn B, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú trước đây: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Công ty Công ty TNHH MTV N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương B tổng cộng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 16/2022/25102/08. HĐTD/620 ngày 06/01/2023 là 10.355.332.000 đồng (mười tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn đồng), thời hạn trả cuối cùng là ngày 24/7/2025.

Kể từ ngày 09/7/2025 Công ty TNHH MTV N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 16/2022/25102/08. HĐTD/620 ngày 06/01/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TM TNHH MTV Ngoại thương B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp, gồm:

- Thửa đất 193, tờ bản đồ số 04, diện tích: 23.705,5 m², tại thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 768597, vào sổ cấp số CS 310160 do Sở tài nguyên & Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/7/2016.

- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 04, diện tích: 19.073 m², tại thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 265848, vào sổ cấp số CH 00028 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/4/2010.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ thì Công ty TNHH MTV N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV Ngoại thương B cho đến khi trả hết khoản vay.

b) Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH MTV N có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương B số tiền 3.000.000 đồng.

c) Về án phí: Công ty TNHH MTV N nhận nộp 59.177.666 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Ngoại thương B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.783.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009648, ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND Khu vực A;
 - THADS tỉnh Đồng Nai;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ - VP - KT.
- (Số lượng: 10 bản)

THẨM PHÁN

Lường Văn Tình